

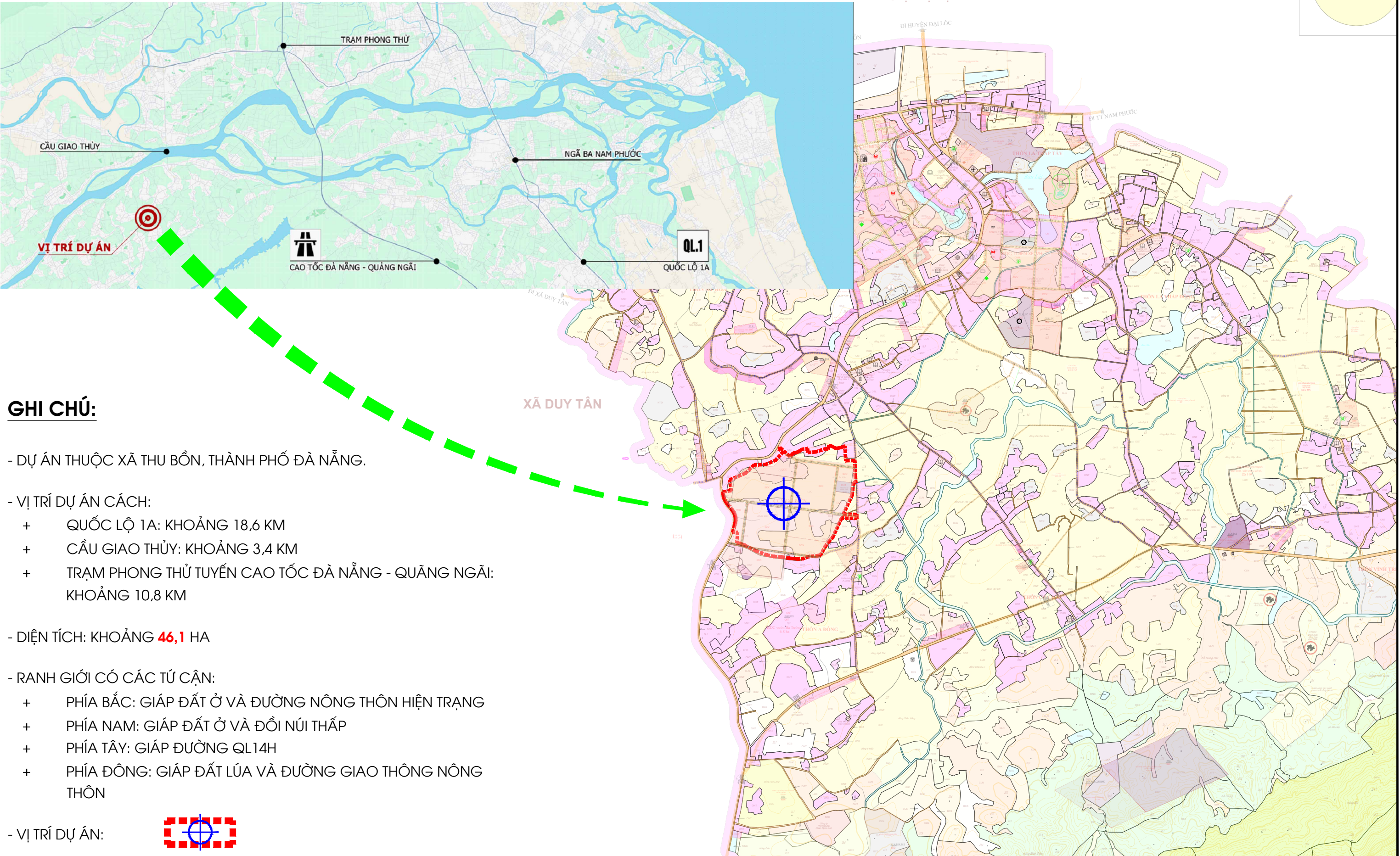
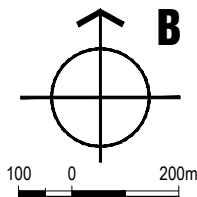
**BẢN VẼ KÈM THEO HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CỤM CÔNG NGHIỆP GÒ BIÊN**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THU BỒN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&PT HẠ TẦNG THU BỒN



CỤM CÔNG NGHIỆP GÒ BIÊN

BẢN VẼ: SƠ ĐỒ VỊ TRÍ DỰ ÁN TRÍCH TỪ QUY HOẠCH CHUNG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT



GHI CHÚ:

- DỰ ÁN THUỘC XÃ THU BỒN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.
- VỊ TRÍ DỰ ÁN CÁCH:
 - + QUỐC LỘ 1A: KHOẢNG 18,6 KM
 - + CẦU GIAO THỦY: KHOẢNG 3,4 KM
 - + TRẠM PHONG THỦ TUYẾN CAO TỐC ĐÀ NẴNG - QUẢNG NGÃI: KHOẢNG 10,8 KM
- DIỆN TÍCH: KHOẢNG 46,1 HA
- RANH GIỚI CÓ CÁC TỨ CẬN:
 - + PHÍA BẮC: GIÁP ĐẤT Ở VÀ ĐƯỜNG NÔNG THÔN HIỆN TRẠNG
 - + PHÍA NAM: GIÁP ĐẤT Ở VÀ ĐỒI NÚI THẤP
 - + PHÍA TÂY: GIÁP ĐƯỜNG QL14H
 - + PHÍA ĐÔNG: GIÁP ĐẤT LÚA VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN

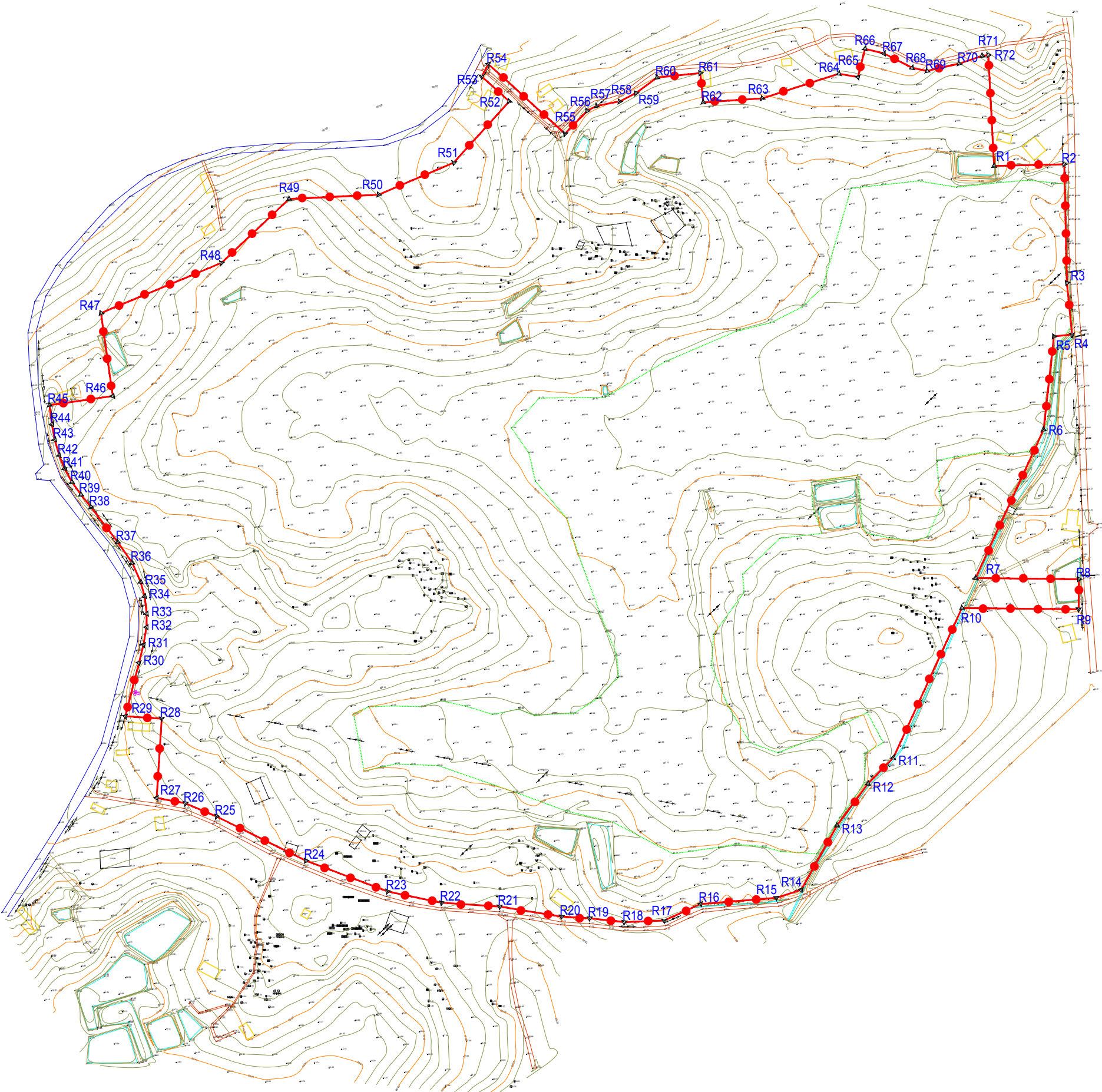
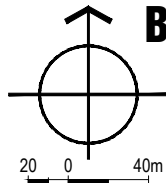
- VỊ TRÍ DỰ ÁN:



XÃ THU BỒN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỤM CÔNG NGHIỆP GÒ BIÊN

BẢN VẼ: BẢN ĐỒ PHẠM VI NGHIÊN CỨU, RANH GIỚI DỰ ÁN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI

TÊN MỐC	TỌA ĐỘ (VN2000)		TÊN MỐC	TỌA ĐỘ (VN2000)	
	X	Y		X	Y
R1	1749464.94	539168.55	R37	1749146.25	538425.34
R2	1749466.29	539228.04	R38	1749175.75	538402.72
R3	1749365.8	539230.32	R39	1749186.26	538394.26
R4	1749321.98	539234.71	R40	1749196.87	538386.71
R5	1749320.43	539219.24	R41	1749208.43	538380.26
R6	1749241.48	539210.54	R42	1749219.55	538375.78
R7	1749115.57	539152.89	R43	1749232.86	538372.07
R8	1749114.6	539240.5	R44	1749245.87	538369.59
R9	1749089.1	539240.22	R45	1749262.16	538367.53
R10	1749090.2	539141.27	R46	1749269.91	538421.32
R11	1748963.4	539083.21	R47	1749340.19	538411.19
R12	1748941.26	539061.59	R48	1749382.75	538513.48
R13	1748905.86	539035.31	R49	1749436.93	538570.73
R14	1748851.29	539004.99	R50	1749440.54	538646.62
R15	1748844.54	538983.91	R51	1749467.76	538710.44
R16	1748839.28	538919.67	R52	1749519.6	538757.44
R17	1748825.3	538888.81	R53	1749540.82	538734.04
R18	1748823.96	538854.98	R54	1749551.19	538739.72
R19	1748827.18	538825.61	R55	1749492.28	538804.7
R20	1748828.58	538801.78	R56	1749511.69	538823.59
R21	1748837.15	538749.29	R57	1749515.74	538831.41
R22	1748840.38	538700.17	R58	1749519.55	538850.9
R23	1748849.96	538654.32	R59	1749526.66	538864.88
R24	1748876.05	538585.02	R60	1749539.85	538882.82
R25	1748913.44	538509.3	R61	1749543.6	538919.41
R26	1748924.6	538482.8	R62	1749518.71	538921.96
R27	1748929.22	538458.46	R63	1749522.13	538971.95
R28	1748996.46	538462.76	R64	1749543.11	539036.97
R29	1748998.43	538431.9	R65	1749540.19	539053.14
R30	1749043.65	538443.44	R66	1749564.25	539059.11
R31	1749059.06	538447.33	R67	1749560.27	539075.12
R32	1749073.95	538449.9	R68	1749548.02	539099.18
R33	1749085.31	538450.02	R69	1749545.42	539111.7
R34	1749100.04	538448.31	R70	1749551.64	539138.95
R35	1749112.34	538444.91	R71	1749558.28	539158.62
R36	1749128.48	538437.75	R72	1749558.83	539163.62